

Số: /QĐ - STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền
sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số
14.59./TTr – VPĐKĐĐ, ngày 17/8/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 20 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum.
(có danh sách được lập kèm theo).

- Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum,
Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ưưưư*

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(Đăng tin)
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

Ưư **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ưưư
A BYOT

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 6/ 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Mai Đức Thành-Trần Thị Thu	CU 257449	11/12/2019	Đăk Blà	210	20	634.0	ONT+HNK	
2	Phan Phúc Tào-Phan Thị Tuyết Nhung	CU 392539	30/11/2019	Đăk Blà	579	27	377.0	HNK	
3	Trần Trung Tuyển- Trần Thị Mai	CV 512400	22/07/2020	Duy Tân	287	32	295.3	ODT	
4	A Der-Y Pyung	CV 554420	05/05/2020	Đăk Blà	520	20	733.5	HNK	
5	Trần Minh Phương	Q 317661	06/12/1999	Vinh Quang	9,10,11	15	20,393.0	LN+ĐRM	
6	Ngô Đức Hải-Nguyễn Thị Thu Hằng	CV 485154	09/03/2020	Đăk Rơ Wa	639	16	300	ODT	
7	Ngô Đức Hải-Nguyễn Thị Thu Hằng	CV 485155	09/03/2020	Đăk Rơ Wa	640	16	427.9	HNK	
8	Đặng phùng Thiện- Nguyễn Thị Thúy Nga	3601020103	10/08/1998	Quyết Thắng			189.0	ODT	
9	Mai Văn Ánh-Lê Thị Liên	BK 011936	29/09/2013	Thắng Lợi	32	62	169.4	HNK	
10	Hộ ông A Sul	Q 295923	05/11/1999	Chư Hreng	287	11	7531	HNK	
11	Bà Hà Thị Mai	BĐ 578752	12/01/2011	Trường Chinh	6	24	6943.6	HNK	
12	Ông (bà) Phùng Văn Tọt-Y Bìn	T 958959	12/11/2021	Đoàn Kết	3	3	1278	ONT(400) Vườn(878)	
13	Hộ ông A Biu	T 929287	18/10/2001	Hòa Bình	63	3	6888	ONT(400) Vườn(6488)	
14	Nguyễn Du	G 170535	22/7/1996	Đoàn Kết	47	5	10265	ONT(400) HNK(10225)	
15	Nguyễn Thị Bích Liên	CQ 919675	05/07/2019	Hòa Bình	282	37	3472.2	HNK	
16	Hộ bà Y Đêl	T 934990	19/9/2001	Ngok Bay	52	11	1915	ONT(400) HNK(1515)	
17	A Huyền-Y Yan	BK 037510	08/01/2014	Ngok Bay	45	2	800.0	HNK	
18	Nguyễn Thị Huệ	CH 213000	04/01/2020	Ngô Mây	227	16	939.8	CLN	
19	A Núi Y Núi	BK 037519	08/01/2014	Ngok Bay	113	2	819	HNK	
20	Trần Trọng Tuấn Hoàng Thị Thu	AK 537644	09/10/2007	Vinh Quang	115	2	293	ONT HNK	

TỜ TRÌNH

**V/v thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 391/ QĐ-STNMT ngày 29/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về việc phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc và các phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã được thực hiện đầy đủ các thủ tục. Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình sở Tài nguyên và Môi trường xem xét:

Thu hồi 20 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum. (có danh sách được lập kèm theo).

- Lý do thu hồi giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số: /TT-VPĐKKĐĐ, ngày / / 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Mai Đức Thành-Trần Thị Thu	CU 257449	11/12/2019	Đăk Blà	210	20	634.0	ONT+HNK	
2	Phan Phúc Tào-Phan Thị Tuyết Nhung	CU 392539	30/11/2019	Đăk Blà	579	27	377.0	HNK	
3	Trần Trung Tuyển- Trần Thị Mai	CV 512400	22/07/2020	Duy Tân	287	32	295.3	ODT	
4	A Der-Y Pyung	CV 554420	05/05/2020	Đăk Blà	520	20	733.5	HNK	
5	Trần Minh Phương	Q 317661	06/12/1999	Vinh Quang	9,10,11	15	20,393.0	LN+ĐRM	
6	Ngô Đức Hải-Nguyễn Thị Thu Hằng	CV 485154	09/03/2020	Đăk Rơ Wa	639	16	300	ODT	
7	Ngô Đức Hải-Nguyễn Thị Thu Hằng	CV 485155	09/03/2020	Đăk Rơ Wa	640	16	427.9	HNK	
8	Đặng phùng Thiện- Nguyễn Thị Thúy Nga	3601020103	10/08/1998	Quyết Thắng			189.0	ODT	
9	Mai Văn Ánh-Lê Thị Liên	BK 011936	29/09/2013	Thắng Lợi	32	62	169.4	HNK	
10	Hộ ông A Sul	Q 295923	05/11/1999	Chư Hreng	287	11	7531	HNK	
11	Bà Hà Thị Mai	BĐ 578752	12/01/2011	Trường Chinh	6	24	6943.6	HNK	
12	Ông (bà) Phùng Văn Tọt-Y Bin	T 958959	12/11/2021	Đoàn Kết	3	3	1278	ONT(400) Vườn(878)	
13	Hộ ông A Bui	T 929287	18/10/2001	Hòa Bình	63	3	6888	ONT(400) Vườn(6488)	
14	Nguyễn Du	G 170535	22/7/1996	Đoàn Kết	47	5	10265	ONT(400) HNK(10225)	
15	Nguyễn Thị Bích Liên	CQ 919675	05/07/2019	Hòa Bình	282	37	3472.2	HNK	
16	Hộ bà Y Đêl	T 934990	19/9/2001	Ngok Bay	52	11	1915	ONT(400) HNK(1515)	
17	A Huyền-Y Yan	BK 037510	08/01/2014	Ngok Bay	45	2	800.0	HNK	
18	Nguyễn Thị Huệ	CH 213000	04/01/2020	Ngô Mây	227	16	939.8	CLN	
19	A Núi Y Núi	BK 037519	08/01/2014	Ngok Bay	113	2	819	HNK	
20	Trần Trọng Tuấn Hoàng Thị Thu	AK 537644	09/10/2007	Vinh Quang	115	2	293	ONT HNK	